

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 1988

Kính gửi Bà Khắc Minh Thơ

Kính thưa Bà,

Bởi rất hân hạnh được biết bà qua sự giới thiệu của bạn bè, nên mạo muội viết thư này đến xin bà giúp đỡ bằng lòng của tôi xin đi học theo chương trình ODP. Bởi đã giới thiệu đến để vào phòng ODP Bangkok Thailand từ năm 1984 đến nay mà không nhận được tin tức gì cả.

Bởi vào thời bà, bà đi học tập cải tạo về cho nhà "Questionnaire for Political Prisoners" về thì với việc làm này để giới thiệu đi Thailand để tiếp tục giới thiệu bà cũng là để bà tiếp tục tiếp nhận cải tạo, nhưng sự giúp đỡ của bà đối với gia đình tôi.

Hiện nay chính phủ Việt Nam đang ^{cho} thực hiện chương trình ODP, nên bây giờ mới có thể hồ sơ được chấp. Khi Mỹ còn vậy như là ở thời điểm quan trọng này.

Kính thưa Bà,

Nội và gia đình tôi mong được sự quan tâm giúp đỡ của Bà, và chúng tôi xin kính chúc Bà và quý gia đình gặp nhiều may mắn và hạnh phúc, đồng thời xin Bà nhận với đầy lòng thành kính và biết ơn của chúng tôi.

Trích thư


MÃ HÀ

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

1. Full name of ex-political prisoner: MA HA
2. Other name: None
3. Date and place of birth: September 23rd, 1948, Saigon, SVN.
4. Position - Rank (before April 1975): 1st Lt., attached to USAID/Medical Logistics Center/ Ministry of Health as an Electronic Technician
Military Service No. 68/157545
5. Month, Date, Year arrested: June 23rd, 1975
6. Month, Date, Year out camp: April 23rd, 1977
7. Month, Date, Year release certificate: No. 186/QD, March 10th, 1977
8. Present mailing address of ex-political prisoner: 025 Lo N chung cu
Ngo Gia Tu, F. 2, Q. 10, Ho Chi Minh City, SVN
9. Present residing address: 025 Lo N chung cu Ngo Gia Tu, F. 2, Q. 10,.
Ho Chi Minh City, SVN

II. LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND MOTHER, FATHER:

- A. Relatives to accompany with ex-political prisoner to be considered for
US Country:

NO. :	NAME IN FULL :	D.O.B. :	P.O.B. :	SEX :	RELATIONSHIP :	ADDRESS :
01 :	LIEU THI HONG TAM:	12 Jun 1950:	Vinh Long :	Female :	Spouse	: 025 Lo O c/c
02 :	MA QUOC THAI :	28 Jul 1975:	SAIGON :	Male :	Son	: Ngo Gia Tu,
03 :	MA THUC DAN TAM :	04 Feb 1981:	SAIGON :	Female :	Daughter	: F. 2, Q. 10
04 :	MA THUC AI CHINH :	22 Dec 1983:	SAIGON :	Female :	Daughter	: Ho Chi Minh
:	:	:	:	:	:	: City, SVN

- B. Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner:

01. Father: MA NGHIA (dead)
02. Mother: LIEN THI (dead)
03. Spouse: LIEU THI HONG TAM, (living) 025 Lo O c/c Ngo Gia Tu, F. 2, Q. 10
Ho Chi Minh City, SVN
04. Former spouse: None
05. Children: MA QUOC THAI (living) same as above
MA THUC DAN TAM (living) same as above
MA THUC AI CHINH (living) same as above
06. Siblings: MA BUU (dead)
LIEN THUC TRAN (living) 137/47 Tran Dinh Xu, Q. 1, HCM City, SVN
MA NHI (living) same as above
MA LONG (living) same as above

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

- A. Closest relatives in the USA:

MA NGOC QUANG (Nephew)

- B. Relatives in other foreign countries: None

- IV. Overseas training paid US Government: None

- V. US Awards and Decorations: None

- VI. Have you submitted the application for family re-unification until now: None

- VII. Comment: In the past, I have sent many requests for immigration to the USA
of my family and I, but so far I received no reply. I hope that this
time, I will receive a favourable reply from your office.

- VIII. Photoprint of a Release Certificate

Photoprint of a marriage certificate

Five certificates of birth of myself, my wife and my children are enclosed
to this Questionnaire.

SIGNATURE


MA HA

Q.Đ.N.Đ.V.N
QUÂN KHU: 7
ĐOÀN: 700
SỐ: 186 / QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
— 000 —

Ngày 10 tháng 3 Năm 1977

BỘ-TU-LỆNH ĐOÀN 700

Căn cứ vào chính sách 12 điểm của chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Đối với tất cả những người làm trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ được công bố ngày 25/5/1976 và chỉ thị số: 150/QP của Bộ-Quốc Phòng ngày 5/9/1970.

Căn cứ quá trình tiếp thu cải tạo tiến bộ của cải tạo viên.

Xét đề nghị của Ban chỉ huy liên trại 1 và Phòng Quản Giáo Đoàn 700.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1:— Nay tạm hoãn học tập, tập trung cho cải tạo viên *Mã Hải* được về đại nhương tại:

109 D/160 Bưu điện Trại Sài Gòn 4

ĐIỀU 2:— Sau khi về đến gia đình 48 tiếng đồng hồ anh *Hải* phải trình diện với chính quyền địa phương nơi cư trú và chịu sự quản chế theo quy định của chính quyền địa phương.

ĐIỀU 3:— Ban chỉ huy Liên Trại 1 Phòng Quản Giáo Đoàn 700 và anh *Hải* có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

BỘ-TU-LỆNH ĐOÀN 700

CH. L. H. PHÓ



Trưởng Trại

NGUYỄN VĂN BÀN

Chứng thư

Hàng số có tên trên đây
tại Công an Quận 4

Ngày 22/8/1977

Phó trưởng Công an Quận 4



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON
QUẬN

Số hiệu
★

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG MÃ HÁ
nghề - nghiệp QUÂN NHÂN
sinh ngày 43 tháng 09 năm 1948
tại Saigon
cư trú tại 109D/16C Bùn vùn Đồn Saigon 04
tạm trú tại 109D/16C Bùn vùn Đồn Saigon 04
Tên họ cha chồng MÃ NGHĨA (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng LIÊN THỊ (sống)
(Sống chết phải nói)
TÊN HỌ NGƯỜI VỢ LIÊU THỊ HỒNG TÂM
nghề - nghiệp HỌC SINH
sinh ngày 14 tháng 06 năm 1950
tại VĨNH LONG
cư trú tại 109D/16C Bùn vùn Đồn Saigon 04
tạm trú tại 109D/16C Bùn vùn Đồn Saigon 04
Tên họ cha vợ LIÊU VĂN THỌ (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ LÊ THỊ HAI (sống)
(Sống chết phải nói)
Ngày lập hôn thú 18 tháng 11 năm 1978
Vợ chồng khai có hay không
ngày tháng năm
tại

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon ngày tháng năm 1978

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 11

Viên-Chức Hộ-Tịch



Pháp-Định PHẠM-TƯỜNG

Bản số: 7149

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)

Tên, họ đứa nhỏ	Mã Há
Phái	masculin
Ngày sanh	le vingt trois Septembre mil neuf cent quarante huit à 15h
Nơi sanh	283, quai de Belgique à Saigon
Tên, họ người Cha	Mã Nghĩa
Nghề-nghiệp	journalier
Nơi cư-ngụ	rue Nguyen tan Nghiem à Saigon
Tên, họ người Mẹ	Liên Thi
Nghề-nghiệp	Ménagère
Nơi cư-ngụ	rue Nguyen tan Nghiem à Saigon
Vợ chánh hay thứ	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

H.4-

Saigon, ngày 19 tháng 9 năm 1948

THÀNH-THỊ SAIGON

CHỖ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH



Leed

THỰC-THỊ VINH

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM Vĩnhlong
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Chánh-Hội
(Extrait du registre des actes de naissance)
(Vĩnhlong)

NĂM 1967
(Année)

SỐ HIỆU I46
(Acte No)

Họ, tên đứa trẻ (Prénom et nom de l'enfant)	Trích lục án phòng Lục-Sự Tòa Vĩnhlong ngày 1.9.1966, vụ số 5507
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Bởi các lẽ ấy :
Ngày sanh (Date de naissance)	Phản rằng : Liêu-Thị-Hồng-Tam,
Nơi sanh. (Lieu de naissance)	nữ , sanh ngày 12 tháng 06 năm
Họ, tên cha (Prénom et nom du père)	1950 , tại xã Chánh-Hội tỉnh Vĩnh-
Nghề nghiệp của cha. (Sa profession)	Long con ngoại hôn của Liêu-Văn-Thọ
Nơi cư ngụ của cha (Son domicile)	Và Lê-Thị-Hai , được cha mẹ nhìn
Họ, tên mẹ (Prénom et nom de la mère)	nhận ./.
Nghề nghiệp của mẹ (Sa profession)	Vĩnhlong, ngày 15.5.1967.
Nơi cư ngụ của mẹ (Son domicile)	Hộ-Lại,
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Ký tên: Trương-Văn-Trường

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền . . . : 15\$00
(Coût)

Biên-lai số 5372/5/H.
(Quittance No)

Vĩnhlong, ngày 19/9/1974
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Nguyễn-Văn-Vĩnh



THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.
Huyện _____
Thị trấn (Xã) _____

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu: 97/1
Năm: 1975

Lập ngày 25 tháng 07 năm 1975



Họ tên	TRẦN QUỐC TRẠI
Trai hay gái	NAM
Ngày, tháng, năm sinh	28 tháng 07 năm 1975
Nơi sinh	Bảo sanh viện Hùng Vương
Họ tên, quốc tịch cha	MẸ MẸ (VIỆT NAM)
Họ tên, quốc tịch mẹ	LIÊN THỊ HỒNG TÂM (VIỆT NAM)
Cha mẹ có hôn thú không	Có hôn thú

SAO LỤC

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 05 tháng 08 năm 1975

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



Nguyễn Văn Khoa

TRIỆU-CONG-TINH-TRUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



Xã, thị trấn: _____

Thị xã, quận: ✓

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Số 12

Quyển số 01.C8

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Mã Chúc Phan Cẩm</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày bốn tháng hai năm một nghìn tám trăm (04-02-1981)</u>		
Nơi sinh	<u>Bắc Sơn, Hồng Đức</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Mã Hà</u> <u>1948</u>	<u>Liêu Thị Hồng Cẩm</u> <u>1950</u>	
Dân tộc	<u>Hoa</u>	<u>Hoa</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Y tá</u>	
Nơi ĐKK thường trú	<u>109D/16e Bến Vân</u> <u>Đông</u>	<u>109D/16e Bến Vân</u> <u>Đông</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Mã Hà</u> <u>0301221611 CM</u>		

Đăng ký ngày 19 tháng 02 năm 1981

TM/UBND Quận 4 ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

ỦY VIÊN THỦ LÝ



ĐỒ DỮ BÚT

1-2 H I Ế U " KẾT QUẢ HUẤN LUYỆN "
(CÓ GIÁ TRỊ NHƯ LỆNH PHÂN LOẠI)

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
ĐỘI TỔNG THAM MUU QLVNCH
TỔNG CỤC QUÂN HUẤN
TRƯỞNG ĐỘI-HÌNH
KHỐI QUÂN HUẤN

THAM CHIẾU : H.T. SỐ 615402 ngày 30-10-1968 của BộTTH 2

Họ và tên : MÃ HÀ
Số quân : 68/157545
Khóa học tham dự : 4/71 SINH VIÊN SĨ QUAN/TB
Khởi giảng ngày : 07-02-1972 Mãn khóa ngày 29-7-1972
Điểm trung bình : 13.2575 Xếp hạng 1221
CNQS được cấp phát : 240.0
Chức vụ có thể giao phó : TRUNG LỘI TRƯỞNG ĐỘI BÌNH

ĐÃ KIỂM SÓAT :

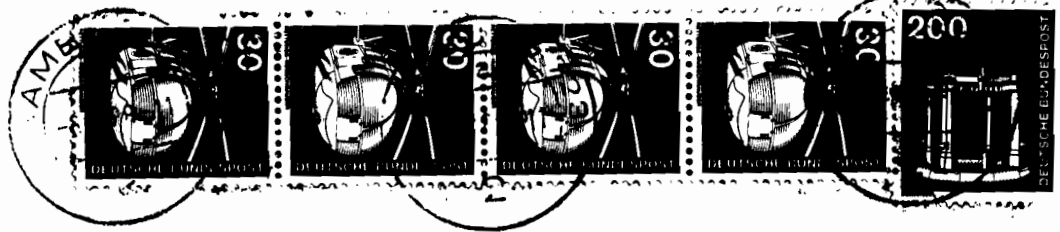
Thiếu-Tá CHU-VAN-LIÊN
Trưởng Phòng Khảo Học Thành Tích

KDC.4.100, ngày 29 tháng 7 năm 1972

TL. Trung-Tướng PHẠM-QUỐC-THUẬN
Chỉ-Huy-Trưởng Trường Bộ-Bình
TL Trung-Tá Ô-NGUYỄN-TU
Trưởng Khối Quân Huấn



From Vu Tien Dat



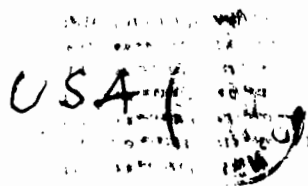
TO: MRS KHUC MINH THU

P.O. BOX 5435, ARLINGTON

VA 22205-0635



MIT LUFTPOST
PARAVION
BY AIR MAIL



From: Mã Hà'

025 Lô Nchưng cũ Ngõ Giã Tú
T.2 Q.10 TP. Hồ Chí Minh

VIET NAM